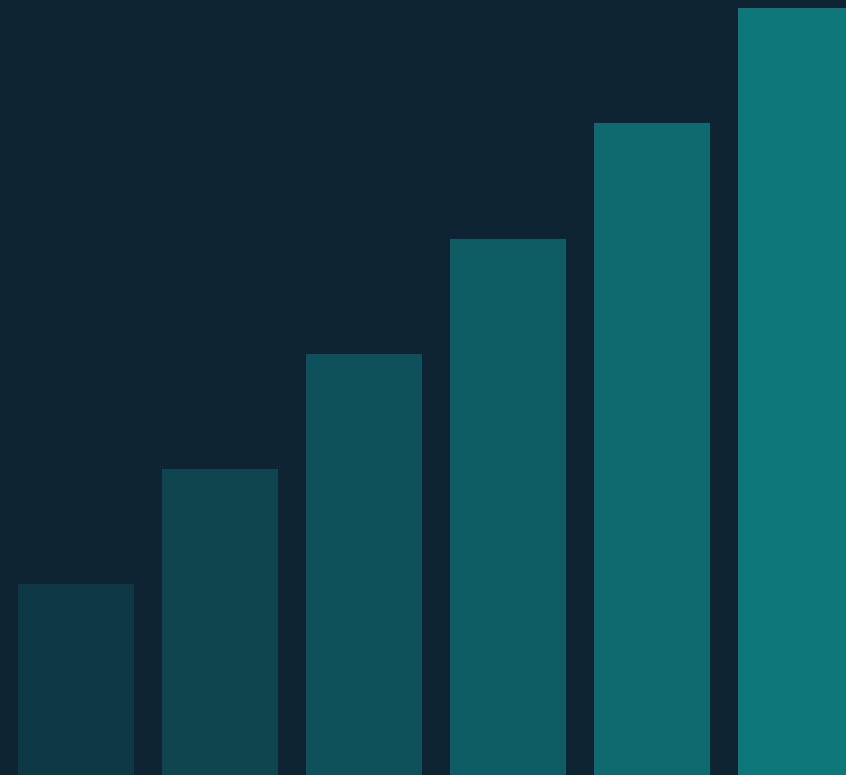


GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

Hệ thống thông tin điều hành doanh nghiệp

Biến dữ liệu từ ERP và các hệ thống nghiệp vụ sẵn có thành bức tranh điều hành thống nhất, cảnh báo sớm và hành động cụ thể



Doanh nghiệp đã có đủ phần mềm và dữ liệu; thứ còn thiếu là một bức tranh chung để điều hành

1

Bài toán

ERP, văn phòng số và báo cáo Excel (Power Query, Pivot, BI Dashboard) đều đang vận hành, nhưng số liệu nằm rời rạc theo từng phòng. Mỗi câu hỏi của Ban lãnh đạo vẫn phải chờ phòng ban tổng hợp.

2

Giải pháp

Một lớp điều hành đặt phía trên các hệ thống sẵn có: đọc dữ liệu, tự đối soát, phân tích, cảnh báo và đề xuất hành động đến từng khách hàng, khoản nợ, khoản chi.

3

Phạm vi

30 chức năng trong 8 nhóm, từ doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công nợ, dòng tiền đến vận hành; cấu hình theo ngành: năng lượng, sản xuất – phân phối, bất động sản, khách sạn.

4

Không thay thế hệ thống hiện có

Doanh nghiệp giữ nguyên ERP và văn phòng số.
Dữ liệu được đồng bộ một chiều, chỉ đọc; dữ liệu thuộc về doanh nghiệp.

ĐÃ KIỂM CHỨNG

Vận hành thử trên dữ liệu thực

- Doanh nghiệp phân phối năng lượng, đa chi nhánh.
- Kết nối ERP kế toán, dữ liệu sản xuất, kinh doanh và vận chuyển.
- Khoảng 200 màn hình phân tích và điều hành.
- Đối soát công nợ phải thu khớp sổ cái.

Tám câu hỏi Ban lãnh đạo cần được trả lời bất kỳ lúc nào, không chờ chu kỳ báo cáo

1

Doanh thu thật đang diễn biến thế nào so với cùng kỳ và kế hoạch?

2

Giá vốn và chi phí tang vì giá, vì lượng hay vì cơ cấu?

3

Khách hàng, sản phẩm, dự án nào thực sự tạo ra lợi nhuận?

4

Khoản nợ nào cần thu trước, ai đang xử lý?

5

Tuần này phải trả ai, khoản nào có thể giãn lịch?

6

30–90 ngày tới có thiếu tiền không, tiền đang bị giữ ở đâu?

7

Chi phí vận hành trên mỗi đơn vị và thị trường đang đi về đâu?

8

Vấn đề nào cần xử lý ngay, ai chịu trách nhiệm, đến bao giờ?

Mỗi câu hỏi tương ứng một nhóm chức năng của giải pháp (trang 10).

Hiện nay

- Số liệu do từng phòng tổng hợp theo yêu cầu hoặc theo chu kỳ.
- Mỗi phòng một nguồn, một kỳ chốt, một cách định nghĩa chỉ tiêu.
- Bất thường thường lộ ra muộn, khi kiểm toán hoặc khi đã phát sinh hậu quả.

Với giải pháp

- Xem bất kỳ lúc nào, đi sâu từ tổng thể đến từng chứng từ.
- Một nguồn số liệu chung, đã đối chiếu, ghi rõ mức độ tin cậy.
- Cảnh báo sớm và hàng đợi hành động gắn với từng đối tượng.

Doanh nghiệp vừa và lớn thường đã có đủ ba lớp phần mềm, nhưng mỗi lớp chỉ giải quyết một phần bài toán

ERP và kế toán

Ghi nhận giao dịch, sổ sách, kho, bán hàng, mua hàng.

MISA AMIS

FAST

BRAVO

Effect

SAP Business One

Oracle NetSuite

Odoo

Văn phòng số và portal nội bộ

Văn bản, phê duyệt, ký số, lịch họp, giao việc, nhân sự.

VNPT eOffice

Viettel vOffice

Base

1Office

MISA AMIS Công việc

Lạc Việt SurePortal

D-Office

Báo cáo và phân tích

Trình bày số liệu do từng phòng tự xuất và tự tổng hợp.

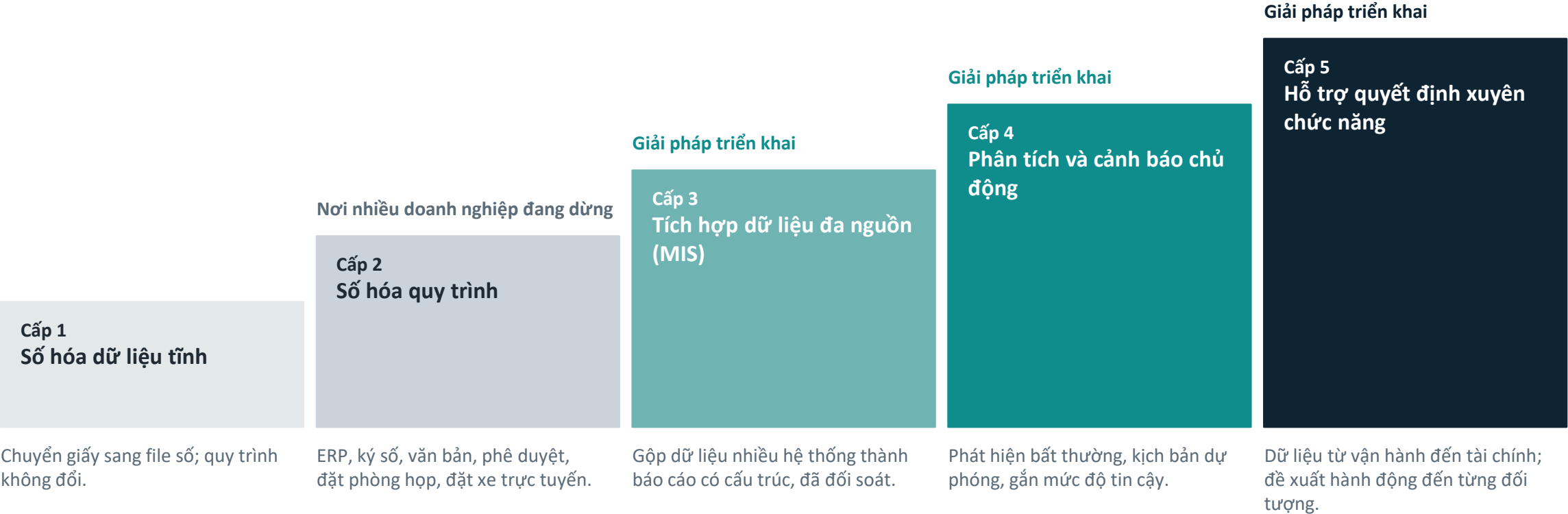
Báo cáo xuất từ ERP

Excel, Pivot, Power Query

Power BI và công cụ BI khác

Khoảng trống: không lớp nào chịu trách nhiệm ghép, đối soát và diễn giải số liệu xuyên nguồn cho Ban lãnh đạo. Doanh nghiệp có nhiều báo cáo, nhưng không có một bức tranh tổng thể.

Nhiều doanh nghiệp đã hoàn thành cấp 2; giá trị điều hành nằm ở cấp 3 đến cấp 5



Lưu ý: đạt cấp 5 về kiến trúc không đồng nghĩa vận hành ở cấp 5. Độ chính xác của phân tích phụ thuộc vào việc các bộ phận chuyên môn cập nhật và xác nhận dữ liệu đúng hạn.

Giải pháp bổ sung cho ERP và văn phòng số, không cạnh tranh hay thay thế chúng

Năng lực	ERP	Văn phòng số	BI tự dựng	Giải pháp
Ghi nhận giao dịch, sổ sách	Có	Không	Không	Đọc từ ERP
Quy trình hành chính, phê duyệt	Không	Có	Không	Đọc từ portal
Đối soát xuyên nguồn: hóa đơn – sổ cái – vận hành	Một phần	Không	Một phần	Có
Định nghĩa chỉ tiêu thống nhất, ghi rõ mức độ tin cậy	Không	Không	Một phần	Có
Cảnh báo sớm và điểm ưu tiên đến từng đối tượng	Không	Không	Một phần	Có
Hàng đợi hành động có người phụ trách, cam kết, lịch sử	Không	Một phần	Không	Có
Hợp nhất doanh thu, chi phí, công nợ, dòng tiền, vận hành	Một phần	Không	Một phần	Có

Đánh giá ở mức năng lực chung; một số ERP có phân hệ báo cáo quản trị riêng. "BI tự dựng" là dashboard do doanh nghiệp tự xây trên Power BI hoặc Excel.

Giải pháp tạo giá trị lớn nhất ở doanh nghiệp có nhiều nguồn dữ liệu và nhu cầu giám sát độc lập

1

Quy mô và cấu trúc

Doanh nghiệp vừa và lớn, đa chi nhánh hoặc đa đơn vị, đã vận hành ERP ổn định.

2

Đặc điểm kinh doanh

Nhiều khách hàng mua theo công nợ, nhiều nhà cung cấp, biên lợi nhuận nhạy với giá đầu vào.

3

Ngành ưu tiên

Năng lượng, xăng dầu, logistics, vật liệu xây dựng, sản xuất – phân phối, bất động sản, khách sạn.

4

Nhu cầu quản trị

Công ty niêm yết, có vốn nhà nước hoặc thuộc tập đoàn: HĐQT, Ban kiểm soát cần nguồn số liệu độc lập để giám sát và điều hành.

Một lớp điều hành đặt phía trên các hệ thống sẵn có của doanh nghiệp

NGUỒN DỮ LIỆU CỦA DOANH NGHIỆP

ERP, kế toán, kho

Văn phòng số, portal nội bộ

Hệ thống ngành: SCADA, MES,
PMS khách sạn, CRM bán hàng dự án

Vận chuyển, giám sát hành trình

Excel phòng ban, dữ liệu thị trường

NỀN TẢNG ĐIỀU HÀNH

1

Đồng bộ

Một chiều, chỉ đọc; không ghi ngược vào hệ thống nguồn.

2

Chuẩn hóa và đối soát

Thống nhất danh mục, tách nội bộ, khớp hóa đơn với sổ cái.

3

Phân tích và cảnh báo

Xu hướng, cùng kỳ, dự phóng, gắn cờ bất thường và mức tin cậy.

4

Hàng đợi hành động

Điểm ưu tiên, người phụ trách, cam kết, lịch sử xử lý.

NGƯỜI SỬ DỤNG

HĐQT, Ban kiểm soát
Giám sát độc lập

Ban điều hành
Ra quyết định, điều phối

Trưởng phòng
Xử lý ngoại lệ, hành động

Doanh nghiệp giữ nguyên ERP và văn phòng số đang dùng; không phải thay đổi phần mềm hay quy trình nhập liệu hiện tại.

Sáu lớp dữ liệu hội tụ về một điểm ra quyết định cho Ban lãnh đạo

Lớp 6 Ra quyết định điều hành	Trung tâm điều hành tài chính · Ra quyết định điều hành
Lớp 5 Thanh khoản và vốn	Dòng tiền · Dự báo thanh khoản · Số dư tiền · Vốn lưu động · Ngân quỹ · Tồn kho
Lớp 4 Dòng tiền ra	Công nợ phải trả · Chi tiền thực tế · Phân bổ thanh toán · Điều hành thanh toán
Lớp 3 Dòng tiền vào	Công nợ phải thu · Thu hồi theo mức ưu tiên · Thu tiền thực tế · Phân bổ thu tiền
Lớp 2 Doanh thu – chi phí – lợi nhuận	Đối soát doanh thu · Doanh thu và lợi nhuận theo khách hàng · Giá vốn · Toàn bộ chi phí · Sản lượng · Biên lợi nhuận · Dự báo khách hàng
Lớp 1 Dữ liệu vận hành và thị trường	ERP · Văn phòng số · SCADA/MES · PMS khách sạn · CRM bán hàng dự án · Vận chuyển · Dữ liệu thị trường

Lớp 1 là đầu vào; Lớp 2 là lõi lõi – lõi; Lớp 3–4 là hai chiều dòng tiền; Lớp 5 hợp nhất thành bức tranh thanh khoản; Lớp 6 là điểm ra quyết định.

30 chức năng trong 8 nhóm, phủ từ giao dịch đến quyết định điều hành

Doanh thu và khách hàng

- Đối soát doanh thu
- Doanh thu theo khách hàng
- Dự báo khách hàng
- Phân tích sản lượng

Chi phí và giá vốn

- Giá vốn và mua hàng
- Đối chiếu giá vốn cho HĐQT
- Kiểm soát toàn bộ chi phí

Lợi nhuận

- Lợi nhuận và biên lợi nhuận
- Lợi nhuận theo khách hàng

Dòng tiền vào

- Công nợ phải thu
- Thu hồi theo mức ưu tiên
- Thu tiền thực tế
- Phân bổ thu tiền

Dòng tiền ra

- Công nợ phải trả
- Chi tiền thực tế
- Phân bổ thanh toán
- Điều hành thanh toán

Thanh khoản và vốn

- Thanh khoản và dòng tiền
- Dự báo thanh khoản
- Số dư tiền
- Vốn lưu động
- Điều hành ngân quỹ
- Kiểm soát tồn kho

Vận hành, ngành và thị trường

- Phân tích vận chuyển
- Phân tích thị trường
- Dữ liệu vận hành theo ngành
- Dữ liệu đo đếm thời gian thực
- Tích hợp văn phòng số

Điều hành

- Trung tâm điều hành tài chính
- Ra quyết định điều hành

Doanh thu được đối soát với sổ cái và bóc tách đến từng khách hàng, sản phẩm, chi nhánh

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Doanh thu thật sau khi loại giao dịch nội bộ là bao nhiêu?
- Khoản nào đã xuất hóa đơn nhưng chưa vào sổ cái?
- Tăng trưởng đến từ khách hàng hiện hữu hay khách hàng mới?

1

Đối soát doanh thu

Khớp doanh thu ghi sổ với kết chuyển kết quả kinh doanh; tách nội bộ; chỉ ra chứng từ chờ ghi sổ và chênh lệch cần giải thích.

2

Doanh thu theo khách hàng

Xu hướng, cùng kỳ, mức độ tập trung (Pareto), khách hàng mới, giảm, ngừng phát sinh; nhận xét chuyên sâu theo ngữ cảnh.

3

Dự báo khách hàng

Kịch bản mùa vụ và kịch bản điều chỉnh tăng trưởng cho từng khách hàng, gắn mức độ tin cậy.

4

Phân tích sản lượng

Cân đối mua vào – bán ra theo sản phẩm, tháng cao điểm, biến động bất thường, hậu kiểm dữ liệu.

Chi phí đầu vào được phân rã theo giá, lượng và cơ cấu để giải thích từng biến động giá vốn

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Giá vốn tăng do giá mua, sản lượng hay cơ cấu nhà cung cấp?
- Bao nhiêu giá trị mua hàng đã đối chiếu với chứng từ?
- Chi phí nào là chi phí hoạt động, chi phí nào là đầu tư?

1

Giá vốn và mua hàng

Đối chiếu chứng từ mua với giá vốn ghi sổ; tách giá – lượng – cơ cấu; so sánh cùng kỳ và bình quân nhiều năm.

2

Đối chiếu giá vốn cho HĐQT

Kết luận điều hành trên một trang: phạm vi đã và chưa đối chiếu, ngoại lệ cần xử lý, bảng hành động.

3

Kiểm soát toàn bộ chi phí

Tách chi phí hoạt động và đầu tư; phân tích theo tài khoản, trung tâm phí, bộ phận, nhà cung cấp; kiểm tra độ phủ ánh xạ.

Lợi nhuận được theo dõi đến từng khách hàng, không chỉ ở tổng công ty

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Biên lợi nhuận đang thu hẹp ở đâu?
- Khách hàng nào có biên âm sau khi tính chi phí phục vụ?
- Kết quả cả năm có khả năng đạt kế hoạch không?

1

Lợi nhuận và biên lợi nhuận

Lợi nhuận gộp, chi phí ngoài giá vốn, lợi nhuận trước và sau thuế lũy kế; kịch bản dự phóng; cảnh báo mô hình.

2

Lợi nhuận theo khách hàng

Doanh thu, giá trị mua phân bổ, lãi trực tiếp, chi phí phục vụ và kết quả quản trị trên một danh tính khách hàng thống nhất.

Lợi nhuận theo khách hàng là ước tính quản trị, không thay thế lợi nhuận kế toán chính thức.

Công nợ phải thu chuyển từ báo cáo sang hàng đợi hành động có người chịu trách nhiệm

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Khoản nợ nào cần xử lý trước, ai đang phụ trách?
- Khách hàng đã cam kết trả bao nhiêu, khi nào?
- Tiền thu thực tế có theo kịp doanh thu không?

1

Công nợ phải thu

Tuổi nợ, nợ quá hạn theo khách hàng và chi nhánh, mức tập trung, khớp số dư với sổ cái.

2

Thu hồi theo mức ưu tiên

Điểm ưu tiên 0–100 từ quy mô, tỷ lệ quá hạn, tuổi nợ, cam kết; hồ sơ từng khách hàng, lịch sử hành động.

3

Thu tiền thực tế

Tiền thu theo kỳ, số ngày thu bình quân, tỷ trọng khách hàng lớn, mức giảm công nợ.

4

Phân bổ thu tiền

Gắn tiền thu với hóa đơn và khách hàng để biết chính xác khoản nào đã tất toán.

Mọi khoản chi được đối chiếu với nghĩa vụ phải trả trước khi ra quyết định thanh toán

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Tuần này phải trả bao nhiêu, cho ai?
- Khoản chi nào đã có chứng từ phù hợp?
- Khoản nào nên ưu tiên, khoản nào có thể điều chỉnh lịch?

1

Công nợ phải trả

Nghĩa vụ phải trả theo nhà cung cấp, chi nhánh, đồng tiền và hạn thanh toán.

2

Chi tiền thực tế

Tiền đã chi theo nhà cung cấp, đối chiếu giá trị mua vào với tiền thanh toán.

3

Phân bổ thanh toán

Nhìn nhanh khoản thanh toán đã tìm được chứng từ phù hợp, khoản chưa rõ và khu vực cần ưu tiên kiểm tra.

4

Điều hành thanh toán

Tổng hợp số cần trả, tình trạng duyệt chi, tiền đã chi để quyết định ưu tiên, giữ lại hoặc giãn lịch.

Dòng tiền vào, ra và số dư được hợp nhất để nhìn thấy thiếu hụt trước khi xảy ra

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Điểm tiền thấp nhất trong kỳ là ngày nào?
- Bao nhiêu tiền đang bị giữ trong phải thu và tồn kho?
- Hôm nay cần đẩy thu gì, giảm chi gì?

1

Thanh khoản và dòng tiền

Hợp nhất tiền vào, tiền ra, số dư và nhu cầu chi dự kiến để nhận diện sớm thiếu hụt.

2

Dự báo thanh khoản

Số dư theo ngày, điểm tiền thấp nhất; tách riêng khoản dự kiến chưa duyệt và khoản quá hạn.

3

Số dư tiền

Tách số dư theo sổ, tiền đã xác nhận, tiền hạn chế sử dụng và thấu chi.

4

Vốn lưu động

Tiền bị giữ trong phải thu, mức tài trợ từ phải trả, vận động thu – chi theo kỳ.

5

Điều hành ngân quỹ

Một hàng đợi quyết định: đẩy thu, điều chỉnh chi, bảo vệ mức tiền tối thiểu, cân đối nguồn vốn.

6

Kiểm soát tồn kho

Số ngày tồn, tồn vượt, nguy cơ thiếu, tồn chậm luân chuyển, tồn âm; áp dụng cho hàng hóa, nguyên vật liệu hoặc sản phẩm bất động sản chưa bán.

Dữ liệu vận hành và thị trường được nối với tài chính để giải thích nguyên nhân của từng con số

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Chi phí trên mỗi chuyến, mỗi km, mỗi đơn vị hàng là bao nhiêu?
- Bao nhiêu chuyến chạy không tải?
- Thị trường và ngành khách hàng đang tăng hay giảm?

1

Phân tích vận chuyển

Chi phí trên km, trên chuyến, trên đơn vị hàng theo từng khách hàng; kiểm soát chuyến không tải và sai lệch dữ liệu.

2

Phân tích thị trường

Chỉ số thương mại, tăng trưởng theo ngành từ số liệu Bộ Công Thương; so sánh với tăng trưởng của doanh nghiệp.

3

Dữ liệu vận hành theo ngành

Sản lượng và thiết bị (sản xuất), công suất phòng (khách sạn), tiến độ dự án và giỏ hàng (bất động sản); xây dựng theo quy trình của từng khách hàng.

4

Dữ liệu đo đếm thời gian thực

Kết nối SCADA, đồng hồ đo, cảm biến để đối chiếu số liệu vận hành với số liệu ghi sổ.

5

Tích hợp văn phòng số

Liên kết với portal hiện có để giao việc, phê duyệt và truy vết hành động ngay trong quy trình quen thuộc.

Bảy nhóm chức năng hội tụ về một màn hình phát hiện vấn đề và một chương trình hành động

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Vấn đề tài chính nào cần xử lý ngay?
- Ai chịu trách nhiệm, thời hạn đến bao giờ?
- Hành động đã giao đang tiến triển ra sao?

1

Trung tâm điều hành tài chính

Một màn hình để phát hiện vấn đề, xác định mức ưu tiên và đi thẳng xuống chức năng chuyên môn tương ứng.

2

Ra quyết định điều hành

Chuyển dữ liệu đã xác nhận thành quyết định ưu tiên, kịch bản điều hành và chương trình hành động có người chịu trách nhiệm, thời hạn và lịch sử.

Lỗi tài chính dùng chung cho mọi ngành; dữ liệu vận hành và bộ chỉ số được cấu hình theo từng ngành

Dùng chung: Nhóm 1–6 và Nhóm 8 (doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công nợ, dòng tiền, thanh khoản, điều hành). **Theo ngành:** Nhóm 7 và bộ chỉ số đặc thù.

Đã vận hành thử

Năng lượng, phân phối

Nguồn dữ liệu

ERP, SCADA, dữ liệu sản xuất, vận chuyển

Chỉ số đặc thù

Sản lượng mua – bán, hao hụt, chi phí trên chuyển, tồn kho hàng hóa

Câu hỏi điển hình

Hao hụt giữa mua vào và bán ra nằm ở khâu nào?

Cấu hình theo yêu cầu

Sản xuất, logistics, VLXD

Nguồn dữ liệu

ERP, MES, quản lý kho, quản lý vận tải

Chỉ số đặc thù

Giá thành đơn vị, hiệu suất thiết bị, tồn kho, chi phí trên chuyển

Câu hỏi điển hình

Giá thành tăng ở công đoạn hay nguyên liệu nào?

Cấu hình theo yêu cầu

Bất động sản

Nguồn dữ liệu

ERP, CRM bán hàng dự án, quản lý tòa nhà

Chỉ số đặc thù

Giỏ hàng, tiền thu theo tiến độ, chi phí so với dự toán, dòng tiền dự án

Câu hỏi điển hình

Tiền thu có đủ cho giải ngân và trả nợ vay không?

Cấu hình theo yêu cầu

Khách sạn

Nguồn dữ liệu

ERP, PMS, POS nhà hàng, quản lý kênh bán

Chỉ số đặc thù

Công suất phòng, ADR, RevPAR, GOP theo bộ phận, công nợ đại lý và OTA

Câu hỏi điển hình

Kênh bán nào còn lãi sau hoa hồng?

Với ngành cấu hình theo yêu cầu, bộ chỉ số và kết nối dữ liệu được xác định trong bước khảo sát trước khi báo giá.

Bất động sản: nối tiến độ bán hàng, tiền thu và chi phí dự án thành một bức tranh dòng tiền

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Dự án nào đang chậm bán, giỏ hàng còn tồn bao nhiêu?
- Tiền thu theo tiến độ có đủ cho giải ngân xây dựng và trả nợ vay không?
- Chi phí dự án có vượt dự toán không?

1

Bán hàng và giỏ hàng

Sản phẩm đã bán, còn tồn, tỷ lệ hấp thụ theo dự án, phân khu; tách giá trị hợp đồng đã ký với doanh thu đã ghi nhận khi bàn giao.

2

Tiền thu theo tiến độ hợp đồng

Lịch thanh toán từng đợt, khoản đến hạn, quá hạn theo khách hàng; tiền người mua trả trước chưa ghi nhận doanh thu.

3

Chi phí và giá vốn dự án

Chi phí dở dang theo hạng mục so với dự toán; chi phí lãi vay vốn hóa; giá vốn phân bổ khi bàn giao.

4

Lợi nhuận theo dự án, sản phẩm

Biên lợi nhuận dự kiến so với thực hiện theo từng dự án và loại sản phẩm.

5

Dòng tiền dự án và nghĩa vụ vay

Tiền thu bán hàng đối ứng tiến độ giải ngân và lịch trả nợ vay, trái phiếu.

6

Cho thuê và vận hành tòa nhà

Tỷ lệ lấp đầy, giá thuê bình quân, công nợ khách thuê, chi phí vận hành.

Áp dụng Nhóm 1–6 và Nhóm 8; phần giỏ hàng và tiến độ dự án kết nối từ hệ thống bán hàng dự án của doanh nghiệp.

Khách sạn: nổi công suất phòng, giá bán và chi phí bộ phận với lợi nhuận và dòng tiền

CÂU HỎI ĐƯỢC TRẢ LỜI

- Giá phòng và công suất đã tối ưu doanh thu chưa?
- Kênh bán nào còn lãi sau hoa hồng?
- Bộ phận nào đang làm biên lợi nhuận thu hẹp?

1

Công suất và giá phòng

Công suất phòng (Occupancy), giá phòng bình quân (ADR), doanh thu trên phòng sẵn có (RevPAR) theo ngày, mùa, loại phòng.

2

Doanh thu theo kênh và phân khúc

Đặt trực tiếp, OTA, đại lý, khách đoàn, khách doanh nghiệp; chi phí hoa hồng và lợi nhuận theo kênh.

3

Chi phí theo bộ phận

Phòng, nhà hàng (tỷ lệ giá vốn thực phẩm), dịch vụ khác; chi phí nhân sự và năng lượng trên phòng bán.

4

Lợi nhuận bộ phận

Lợi nhuận hoạt động gộp (GOP, GOPPAR) theo bộ phận, trình bày theo hệ thống tài khoản ngành lưu trú (USALI).

5

Công nợ đại lý, OTA, khách đoàn

Tuổi nợ; đối chiếu tiền về từ OTA và cổng thanh toán với doanh thu ghi nhận trên PMS.

6

Dự báo mùa vụ và dòng tiền

Lượng đặt phòng đã có cho các tháng tới, dự báo doanh thu và dòng tiền mùa thấp điểm.

Áp dụng Nhóm 1–6 và Nhóm 8; dữ liệu phòng và kênh bán kết nối từ PMS và hệ thống quản lý kênh của khách sạn.

Hệ thống được thiết kế để nói đúng, kể cả khi dữ liệu chưa đủ

1

Không biến dữ liệu thiếu thành số 0

Chỉ tiêu thiếu nguồn được ghi rõ là chưa xác định, không hiển thị như một kết quả.

2

Tách số xác nhận và số tham khảo

Kỳ chưa khóa sổ, dữ liệu chưa đối chiếu được gắn nhãn riêng, không trình bày như số chính thức.

3

Ghi rõ mức độ tin cậy

Mỗi dự phóng và cảnh báo đi kèm độ tin cậy và phương pháp tính.

4

Không thay thế cơ học

Không dùng giá mua thay giá vốn, không phân bổ cơ học số dư khi không đủ căn cứ.

5

Truy vết đến chứng từ

Mọi con số đi sâu được đến chứng từ gốc trong hệ thống nguồn.

6

Dấu vết kiểm toán

Lưu lịch sử điều chỉnh, phân loại lại và hành động: ai, khi nào, căn cứ gì.

Giá trị cho Ban lãnh đạo: thấy đúng, thấy sớm và truy vết được

1

Một nguồn số liệu chung

Doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công nợ, vận hành trên một nền tảng; mọi bên cùng nhìn một con số đã đối chiếu.

2

Đối chiếu độc lập, liên tục

Chênh lệch giữa hóa đơn, sổ cái, kế hoạch được nêu kèm nguồn gốc thay vì chờ kiểm toán cuối năm.

3

Cảnh báo sớm

Tập trung khách hàng vượt ngưỡng, chứng từ tồn đọng, thiếu hụt thanh khoản được gắn cờ ngay trong kỳ.

4

Chuẩn hóa nhịp chốt số liệu

Khoảng trễ giữa số đã nhập và số đã xác nhận được hiển thị, tạo nhịp chung cho các phòng.

5

Giảm phụ thuộc vào báo cáo thủ công

Ban lãnh đạo tự xem, tự đi sâu; phòng ban dành thời gian xử lý thay vì tổng hợp.

6

Nền tảng hoạch định

Dữ liệu nhiều kỳ và kịch bản hỗ trợ quyết định về công suất, danh mục khách hàng, nguồn vốn.

Điều kiện thành công là kỷ luật dữ liệu phía doanh nghiệp, không phải công nghệ

Vì sao

Hệ thống chỉ chính xác bằng dữ liệu nền bên dưới. Khi một kỳ chưa khóa sổ, các chỉ tiêu cấp cao chỉ có giá trị tham khảo.

Chúng tôi đồng hành thiết lập các điều kiện này ngay từ giai đoạn khảo sát.

1

Lịch chốt sổ tháng chính thức

Thời hạn cố định cho từng bước khóa sổ và người chịu trách nhiệm.

2

Quy chuẩn đối chiếu hóa đơn – sổ cái

Thời hạn và trách nhiệm xử lý chứng từ chưa ghi sổ, chênh lệch đối chiếu.

3

Đầu mối dữ liệu tại từng phòng

Một người xác nhận định nghĩa chỉ tiêu và chất lượng dữ liệu của phòng.

4

Quy chế phân quyền và bảo mật

Ai được xem gì, dữ liệu được lưu trữ và xử lý ở đâu, cam kết bảo mật.

Triển khai theo từng giai đoạn; mỗi giai đoạn có kết quả dùng được và điều kiện nghiệm thu rõ

BƯỚC 0 Khảo sát và kết nối	GIAI ĐOẠN 1 Lỗi tài chính	GIAI ĐOẠN 2 Dòng tiền và vốn	GIAI ĐOẠN 3 Vận hành và điều hành
Phạm vi - Rà soát ERP, hệ thống ngành, chất lượng dữ liệu - Thống nhất bộ chỉ số theo ngành Nghiệm thu - Kết nối đồng bộ chạy ổn định - Báo cáo đánh giá dữ liệu	Phạm vi - Nhóm 1–4: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, dòng tiền vào Nghiệm thu - Số liệu khớp sổ cái sau khóa sổ - Dùng trong họp giao ban	Phạm vi - Nhóm 5–6: phải trả, thanh khoản, ngân quỹ, tồn kho Nghiệm thu - Dự báo thanh khoản đối chiếu được với thực tế	Phạm vi - Nhóm 7–8: vận hành theo ngành, thị trường, trung tâm điều hành Nghiệm thu - Cảnh báo liên kết vận hành – tài chính - Chương trình hành động trên hệ thống

Thời gian và chi phí từng giai đoạn được xác định sau bước khảo sát, tùy quy mô dữ liệu và số hệ thống nguồn.

Doanh nghiệp sở hữu dữ liệu và kết quả phân tích; húng tôi sở hữu nền tảng và chịu trách nhiệm triển khai

Chúng tôi

- Sở hữu nền tảng, mã nguồn, mô hình dữ liệu và logic phân tích.
- Chủ trì thiết kế, triển khai, tùy biến và vận hành kỹ thuật.
- Cam kết bảo mật dữ liệu bằng văn bản.

Doanh nghiệp

- Sở hữu toàn bộ dữ liệu nghiệp vụ và kết quả phân tích.
- Nhận quyền sử dụng theo hợp đồng.
- Chỉ định đầu mối nghiệp vụ phối hợp và nghiệm thu.
- Quyết định phân quyền truy cập nội bộ.

Phương thức triển khai

- Nền tảng do chúng tôi vận hành: dữ liệu đồng bộ một chiều, chỉ đọc.
- Hoặc triển khai trên hạ tầng của doanh nghiệp theo thỏa thuận riêng; không chuyển giao mã nguồn.
- Tùy biến theo đơn đặt hàng, có nghiệm thu.

Phạm vi quyền sử dụng, mức phí và cam kết bảo mật được quy định trong hợp đồng giữa hai bên.

Bốn bước để doanh nghiệp đánh giá giải pháp trước khi quyết định đầu tư

1 Trao đổi với Ban lãnh đạo Buổi làm việc để xác định các câu hỏi điều hành ưu tiên của doanh nghiệp.

2 Ký thỏa thuận bảo mật Bảo vệ dữ liệu của doanh nghiệp trước khi chia sẻ bất kỳ thông tin nào.

3 Khảo sát và trình diễn Rà soát hệ thống nguồn; trình diễn trên dữ liệu mẫu hoặc dữ liệu giả lập.

4 Đề xuất phạm vi và báo giá Phạm vi Giai đoạn 1, tiến độ, chi phí, tiêu chí nghiệm thu và dự thảo hợp đồng.

Liên hệ: Vương Nguyễn · 0907141147

MỤC TIÊU KHÔNG PHẢI THÊM MỘT PHẦN MỀM

**Doanh nghiệp tự nhìn thấy chính mình:
thấy đúng, thấy sớm, và biết phải làm gì tiếp theo.**

Công nghệ là công cụ.

Đích đến là ra quyết định nhanh hơn, không phụ thuộc vào việc các phòng ban báo cáo đúng hay báo cáo kịp.